

TT	Họ và Tên		GT	Ngày Sinh	Lớp	Số BD	Điểm LT	Điểm TH	Xếp Loại
1	NGUYỄN TRỌNG BÌNH	AN	Nam	04/10/2006	12A	161823	10.0	10.0	Giỏi
2	BÙI QUỲNH	ANH	Nữ	24/12/2006	12A	161824	10.0	10.0	Giỏi
3	NGUYỄN THỊ LAN	ANH	Nữ	27/01/2006	12A	161830	10.0	9.50	Giỏi
4	NGUYỄN VIỆT	ANH	Nam	20/06/2006	12A	161832	10.0	10.0	Giỏi
5	NGÔ QUANG	ĐẠT	Nam	03/08/2006	12A	161853	10.0	10.0	Giỏi
6	PHAN TIẾN	ĐẠT	Nam	13/11/2006	12A	161854	10.0	10.0	Giỏi
7	HOÀNG HỮU	ĐỨC	Nam	28/11/2006	12A	161856	10.0	9.50	Giỏi
8	TRẦN VIỆT	ĐỨC	Nam	23/09/2006	12A	161858	10.0	10.0	Giỏi
9	NGUYỄN TIẾN	DŨNG	Nam	04/10/2006	12A	161848	10.0	9.50	Giỏi
10	NGUYỄN HOÀNG	HIỆP	Nam	05/11/2006	12A	161874	10.0	10.0	Giỏi
11	NGUYỄN MINH	HIỆP	Nam	27/09/2006	12A	161875	10.0	10.0	Giỏi
12	ĐÀM VĨNH	HÙNG	Nam	26/02/2006	12A	161885	10.0	10.0	Giỏi
13	NGUYỄN VĂN	HÙNG	Nam	07/01/2006	12A	161887	10.0	10.0	Giỏi
14	NGUYỄN QUANG	HUY	Nam	22/10/2006	12A	161881	10.0	9.50	Giỏi
15	TRỊNH VĂN	HUY	Nam	04/09/2006	12A	161882	10.0	10.0	Giỏi
16	NGUYỄN CAO THANH	HUYỀN	Nữ	22/07/2006	12A	160616	10.0	10.0	Giỏi
17	TRẦN THỊ THÙY	LINH	Nữ	26/07/2006	12A	161908	10.0	9.50	Giỏi
18	NGUYỄN THẾ	LỢI	Nam	28/10/2006	12A	161909	10.0	9.50	Giỏi
19	NGUYỄN NGHĨA	NGỌC	Nam	26/05/2006	12A	161925	10.0	9.50	Giỏi
20	PHAN CHÍ	PHONG	Nam	19/12/2006	12A	161931	10.0	9.50	Giỏi
21	HOÀNG QUỐC	QUÂN	Nam	25/11/2006	12A	161938	10.0	10.0	Giỏi
22	LÊ ĐỨC	QUÂN	Nam	19/06/2006	12A	161939	9.0	9.50	Giỏi
23	NGUYỄN HỒNG	SON	Nam	04/02/2006	12A	161945	10.0	10.0	Giỏi
24	TRẦN XUÂN	TÀI	Nam	14/10/2006	12A	161947	10.0	10.0	Giỏi
25	NGUYỄN THỊ HỒNG	THẨM	Nữ	23/12/2006	12A	161957	10.0	10.0	Giỏi
26	LƯU THỊ THU	THẢO	Nữ	11/02/2006	12A	161951	10.0	10.0	Giỏi
27	TRẦN XUÂN	TIẾN	Nam	21/04/2006	12A	161965	10.0	10.0	Giỏi
28	ĐỖ MINH	TOÀN	Nam	18/03/2006	12A	161966	9.0	10.0	Giỏi
29	NGUYỄN THỊ HUYỀN	TRANG	Nữ	01/01/2006	12A	161969	10.0	9.50	Giỏi
30	NGUYỄN THU	TRANG	Nữ	28/01/2006	12A	161971	10.0	10.0	Giỏi
31	NGUYỄN LÂM	TRINH	Nữ	01/12/2006	12A	161974	10.0	10.0	Giỏi
32	NGUYỄN MINH	TRUNG	Nam	04/06/2006	12A	161975	10.0	10.0	Giỏi
33	THỊNH QUANG	TRUNG	Nam	03/10/2006	12A	161976	10.0	9.50	Giỏi
34	BÙI MINH	TÚ	Nam	24/02/2006	12A	161984	10.0	10.0	Giỏi
35	CAO ANH	TÚ	Nam	21/03/2006	12A	161985	10.0	9.50	Giỏi
36	HOÀNG HỮU	TUẤN	Nam	05/06/2006	12A	161980	10.0	9.50	Giỏi
37	PHẠM ĐÌNH	TUẤN	Nam	07/03/2006	12A	161982	10.0	10.0	Giỏi
38	LÊ ÁNH	TUYẾT	Nữ	13/01/2006	12A	161983	10.0	10.0	Giỏi
39	LÊ HỮU	VINH	Nam	25/08/2006	12A	161990	10.0	9.50	Giỏi
40	NGÔ MINH	VŨ	Nam	10/08/2006	12A	161991	10.0	10.0	Giỏi

TT	Họ và Tên		GT	Ngày Sinh	Lớp	Số BD	Điểm LT	Điểm TH	Xếp Loại
1	HOÀNG THẾ	ANH	Nam	31/07/2006	12A1	160524	10.0	9.50	Giỏi
2	NGUYỄN VĂN	ANH	Nam	12/05/2006	12A1	160533	10.0	9.50	Giỏi
3	TRẦN THẾ	ANH	Nam	22/12/2006	12A1	160535	10.0	9.0	Giỏi
4	NGUYỄN ĐẮC	BỀN	Nam	21/10/2006	12A1	160544	10.0	10.0	Giỏi
5	BÙI AN	BÌNH	Nam	06/08/2006	12A1	160545	10.0	9.50	Giỏi
6	NGUYỄN NGỌC	CHÍNH	Nam	18/01/2006	12A1	160552	10.0	9.50	Giỏi
7	NGUYỄN NGÔ VIỆT	CHUNG	Nam	05/07/2006	12A1	160553	10.0	10.0	Giỏi
8	ĐẶNG QUỐC	CUÔNG	Nam	05/11/2006	12A1	160554	10.0	9.50	Giỏi
9	NGUYỄN THẾ	ĐẠI	Nam	12/06/2006	12A1	160567	9.50	10.0	Giỏi
10	VŨ MAI	DUYỄN	Nữ	20/01/2006	12A1	160559	10.0	10.0	Giỏi
11	TRẦN THỊ	HẰNG	Nữ	22/09/2006	12A1	160594	10.0	10.0	Giỏi
12	TẠ MINH	HIỀN	Nữ	29/01/2006	12A1	160603	10.0	10.0	Giỏi
13	TRẦN NGỌC	HOÀNG	Nam	28/07/2006	12A1	160608	10.0	10.0	Giỏi
14	DƯƠNG PHI	HÙNG	Nam	25/07/2006	12A1	160620	-1.0	-1.0	
15	TRẦN NGUYỄN AN	HÙNG	Nam	29/09/2006	12A1	160628	10.0	10.0	Giỏi
16	NGUYỄN THU	HƯƠNG	Nữ	01/09/2006	12A1	160633	10.0	10.0	Giỏi
17	VƯƠNG THỊ QUỲNH	HƯƠNG	Nữ	29/01/2006	12A1	160634	10.0	10.0	Giỏi
18	HOÀNG QUANG	HUY	Nam	12/07/2006	12A1	160612	10.0	10.0	Giỏi
19	NGUYỄN VĂN	HUY	Nam	06/07/2006	12A1	160614	10.0	10.0	Giỏi
20	NGUYỄN DANH NAM	KHÁNH	Nam	28/11/2006	12A1	160637	10.0	10.0	Giỏi
21	VŨ NGỌC	KHÁNH	Nam	03/02/2006	12A1	160640	9.50	10.0	Giỏi
22	PHẠM HOÀNG	LONG	Nam	03/06/2006	12A1	160658	10.0	10.0	Giỏi
23	VƯƠNG THỊ CẨM	LY	Nữ	03/01/2006	12A1	160666	7.0	10.0	Giỏi
24	NGÔ ĐỨC ANH	NAM	Nam	23/10/2005	12A1	160671	10.0	10.0	Giỏi
25	DƯƠNG THỊ DIỆU	NGÂN	Nữ	06/12/2006	12A1	160675	10.0	9.50	Giỏi
26	NGUYỄN THỊ HỒNG	NHUNG	Nữ	12/11/2006	12A1	160688	10.0	10.0	Giỏi
27	BÙI PHƯƠNG	OANH	Nữ	15/04/2006	12A1	160689	10.0	10.0	Giỏi
28	LÊ NHẬT	PHONG	Nam	23/12/2006	12A1	160690	10.0	9.50	Giỏi
29	NGÔ VĂN	SƠN	Nam	20/09/2006	12A1	160712	10.0	9.50	Giỏi
30	NGUYỄN ĐỨC	SƠN	Nam	11/12/2006	12A1	160713	10.0	10.0	Giỏi
31	VŨ THỊ THANH	THẢO	Nữ	08/01/2006	12A1	160727	10.0	10.0	Giỏi
32	NGUYỄN THỊ HOÀI	THU	Nữ	06/05/2006	12A1	160737	10.0	10.0	Giỏi
33	TRẦN VĂN	TOÀN	Nam	26/02/2006	12A1	160747	10.0	9.50	Giỏi
34	BÙI NGỌC	TRANG	Nữ	26/09/2006	12A1	160749	10.0	10.0	Giỏi
35	VŨ QUỲNH	TRANG	Nữ	24/06/2006	12A1	160757	10.0	10.0	Giỏi
36	NGUYỄN CAO MINH	TUẤN	Nam	27/08/2006	12A1	160767	10.0	9.50	Giỏi
37	VŨ QUỐC	TUẤN	Nữ	26/11/2006	12A1	160768	10.0	10.0	Giỏi
38	LƯƠNG HOÀNG KHÁNH	TÙNG	Nam	15/03/2006	12A1	160774	10.0	10.0	Giỏi
39	NGUYỄN CAO	TÙNG	Nam	29/11/2006	12A1	160775	10.0	10.0	Giỏi
40	LƯU	VŨ	Nam	10/10/2006	12A1	160779	10.0	10.0	Giỏi
41	LÊ NGỌC	YẾN	Nữ	04/09/2006	12A1	160783	10.0	9.50	Giỏi

TT	Họ và Tên		GT	Ngày Sinh	Lớp	Số BD	Điểm LT	Điểm TH	Xếp Loại
1	ĐỖ BẢO	ANH	Nam	01/10/2006	12D	161825	10.0	10.0	Giỏi
2	ĐỖ THỊ VÂN	ANH	Nữ	10/08/2006	12D	161826	10.0	10.0	Giỏi
3	PHAN THỊ LAN	ANH	Nữ	03/03/2006	12D	161834	10.0	10.0	Giỏi
4	VƯƠNG PHƯƠNG	ANH	Nữ	05/07/2005	12D	161835	10.0	10.0	Giỏi
5	ĐÀM NGỌC	ÁNH	Nữ	15/10/2006	12D	161836	10.0	10.0	Giỏi
6	NGUYỄN ĐÌNH VIỆT	BẮC	Nam	20/11/2006	12D	161840	10.0	9.50	Giỏi
7	PHAN TRƯỜNG	CHINH	Nam	13/05/2006	12D	161841	10.0	10.0	Giỏi
8	NGUYỄN VĂN	CUÔNG	Nam	16/07/2006	12D	161843	10.0	9.50	Giỏi
9	NGUYỄN HẢI	ĐĂNG	Nam	02/11/2006	12D	161855	10.0	10.0	Giỏi
10	NGUYỄN TRUNG	ĐỨC	Nam	01/07/2006	12D	161857	10.0	10.0	Giỏi
11	LÊ ANH	DŨNG	Nam	10/08/2006	12D	161846	10.0	10.0	Giỏi
12	NGUYỄN ANH	DŨNG	Nam	23/12/2006	12D	161847	10.0	10.0	Giỏi
13	TRẦN MẠNH	DŨNG	Nam	21/02/2006	12D	161849	10.0	10.0	Giỏi
14	NGÔ VIỆT	HOÀN	Nam	31/08/2006	12D	161877	10.0	9.50	Giỏi
15	NGUYỄN NHÂN	HOÀNG	Nam	16/06/2006	12D	161878	10.0	10.0	Giỏi
16	NGUYỄN VIỆT	HOÀNG	Nam	13/04/2006	12D	161879	10.0	10.0	Giỏi
17	NGÔ TUẤN	HÙNG	Nam	10/03/2006	12D	161884	10.0	9.50	Giỏi
18	NGUYỄN VĂN NGỌC	HÙNG	Nam	06/09/2006	12D	161888	10.0	9.50	Giỏi
19	NGUYỄN NGỌC	KIÊN	Nam	29/07/2006	12D	161891	10.0	10.0	Giỏi
20	PHẠM TRUNG	KIÊN	Nam	12/10/2006	12D	161893	10.0	10.0	Giỏi
21	NGUYỄN MỸ	LÊ	Nữ	06/12/2006	12D	161898	10.0	10.0	Giỏi
22	TRƯƠNG VĂN	LIÊN	Nam	30/01/2006	12D	161899	10.0	10.0	Giỏi
23	BÙI THỊ KHÁNH	LINH	Nữ	24/07/2006	12D	161900	10.0	10.0	Giỏi
24	LÊ KHÁNH	LINH	Nữ	27/08/2006	12D	161901	10.0	9.50	Giỏi
25	NGÔ QUANG	MANH	Nam	26/06/2006	12D	161915	10.0	9.50	Giỏi
26	NGUYỄN QUANG	MINH	Nam	25/04/2006	12D	161916	10.0	10.0	Giỏi
27	VŨ QUANG	MINH	Nam	06/08/2006	12D	161917	10.0	9.50	Giỏi
28	LÊ HẢI	NAM	Nam	27/08/2006	12D	161918	10.0	10.0	Giỏi
29	NGUYỄN VĂN	NAM	Nam	08/03/2006	12D	161919	10.0	10.0	Giỏi
30	NGUYỄN KIM	NGÂN	Nữ	13/12/2005	12D	161920	10.0	10.0	Giỏi
31	NGUYỄN THỊ	PHƯƠNG	Nữ	09/01/2006	12D	161933	10.0	10.0	Giỏi
32	NGUYỄN DUY	QUÂN	Nam	30/10/2006	12D	161940	10.0	10.0	Giỏi
33	PHẠM HỮU MINH	QUÂN	Nam	02/11/2006	12D	161941	10.0	10.0	Giỏi
34	HÀ TRUNG	THÀNH	Nam	19/12/2006	12D	161949	10.0	10.0	Giỏi
35	NGÔ PHƯƠNG	THẢO	Nữ	09/11/2006	12D	161952	9.0	9.50	Giỏi
36	NGUYỄN PHƯƠNG	THÚY	Nữ	02/10/2006	12D	161962	10.0	10.0	Giỏi
37	NGUYỄN HỒNG	TRANG	Nữ	23/10/2006	12D	161968	10.0	10.0	Giỏi
38	NGUYỄN THỊ THU	TRANG	Nữ	18/06/2006	12D	161970	10.0	10.0	Giỏi
39	NGUYỄN THẾ	TRƯỜNG	Nam	05/09/2006	12D	161978	10.0	10.0	Giỏi
40	PHẠM ANH	TUẤN	Nam	24/06/2006	12D	161979	10.0	10.0	Giỏi
41	TRẦN THỊ PHƯƠNG	UYÊN	Nữ	31/01/2006	12D	161987	10.0	10.0	Giỏi
42	NGUYỄN THỊ	YẾN	Nữ	02/09/2006	12D	161996	10.0	10.0	Giỏi

TT	Họ và Tên	GT	Ngày Sinh	Lớp	Số BD	Điểm LT	Điểm TH	Xếp Loại
1	LÊ VŨ VIỆT ANH	Nam	17/03/2006	12D1	161827	10.0	9.50	Giỏi
2	NGUYỄN VŨ BÁ ANH	Nam	16/06/2006	12D1	161833	10.0	9.0	Giỏi
3	NGUYỄN ANH NGỌC CÔNG	Nam	30/08/2006	12D1	161842	10.0	10.0	Giỏi
4	HỒ PHƯƠNG DUNG	Nữ	20/06/2006	12D1	161845	10.0	10.0	Giỏi
5	THÁI BÌNH DƯƠNG	Nam	05/12/2006	12D1	161852	10.0	10.0	Giỏi
6	NGUYỄN BẠCH DƯƠNG	Nữ	06/11/2006	12D1	161851	8.0	10.0	Giỏi
7	NGUYỄN VIỆT HÀ	Nữ	02/08/2006	12D1	161859	10.0	10.0	Giỏi
8	NGUYỄN NHƯ HẢI	Nam	13/03/2006	12D1	161862	10.0	10.0	Giỏi
9	TRƯƠNG QUANG HẬU	Nam	13/03/2006	12D1	161867	10.0	10.0	Giỏi
10	NGUYỄN ĐỨC HIỆU	Nam	21/05/2006	12D1	161869	10.0	10.0	Giỏi
11	NGUYỄN VIỆT MINH HIỆU	Nam	09/11/2006	12D1	161873	10.0	10.0	Giỏi
12	NGUYỄN THU HOÀI	Nữ	12/07/2006	12D1	161876	10.0	10.0	Giỏi
13	NGUYỄN HOÀN HÙNG	Nam	06/11/2006	12D1	161886	10.0	10.0	Giỏi
14	NGUYỄN ANH HUY	Nam	19/10/2006	12D1	161880	10.0	10.0	Giỏi
15	BÙI PHƯƠNG LAN	Nữ	18/11/2006	12D1	161895	10.0	10.0	Giỏi
16	NGUYỄN NGỌC LAN	Nữ	20/07/2006	12D1	161896	10.0	10.0	Giỏi
17	LƯU KHÁNH LINH	Nữ	01/07/2006	12D1	161902	10.0	10.0	Giỏi
18	NGUYỄN KHÁNH LINH	Nữ	17/01/2006	12D1	161904	10.0	10.0	Giỏi
19	NGUYỄN MAI LINH	Nữ	21/05/2006	12D1	161905	10.0	10.0	Giỏi
20	NGUYỄN THỊ LINH	Nữ	06/01/2006	12D1	161906	10.0	10.0	Giỏi
21	NGUYỄN THỊ DIỆU LINH	Nữ	26/08/2006	12D1	161907	10.0	10.0	Giỏi
22	NGUYỄN NGỌC MAI	Nữ	17/06/2006	12D1	161913	10.0	10.0	Giỏi
23	NGUYỄN QUỲNH MAI	Nữ	23/01/2006	12D1	161914	10.0	10.0	Giỏi
24	ĐỖ THỊ MINH NGỌC	Nữ	22/06/2006	12D1	161921	10.0	10.0	Giỏi
25	HOÀNG HẢI NGỌC	Nữ	27/09/2006	12D1	161922	10.0	10.0	Giỏi
26	LÊ THỊ YẾN NHI	Nữ	10/05/2006	12D1	161927	10.0	10.0	Giỏi
27	TRẦN THỊ NHUNG	Nữ	17/01/2006	12D1	161930	10.0	10.0	Giỏi
28	VƯƠNG LỆ QUYÊN	Nữ	21/02/2006	12D1	161942	10.0	10.0	Giỏi
29	NGUYỄN THỊ NHƯ QUỲNH	Nữ	05/07/2006	12D1	161943	10.0	10.0	Giỏi
30	LƯU THỊ THANH THẢO	Nữ	17/01/2006	12D1	161950	10.0	10.0	Giỏi
31	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	Nữ	07/09/2006	12D1	161954	10.0	10.0	Giỏi
32	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO	Nữ	17/11/2006	12D1	161955	9.0	10.0	Giỏi
33	VƯƠNG THỊ THU THẢO	Nữ	04/06/2006	12D1	161956	10.0	10.0	Giỏi
34	LÊ THỊ HÀ THU	Nữ	15/11/2006	12D1	161959	10.0	10.0	Giỏi
35	LÊ THỊ PHƯƠNG THU	Nữ	28/04/2006	12D1	161960	10.0	9.50	Giỏi
36	TRẦN ANH THU	Nữ	01/09/2006	12D1	161964	10.0	10.0	Giỏi
37	NGUYỄN THANH THỦY	Nữ	27/04/2006	12D1	161963	10.0	10.0	Giỏi
38	NGUYỄN THỦY TRANG	Nữ	29/09/2006	12D1	161972	10.0	9.0	Giỏi
39	PHẠM THANH TRÚC	Nữ	04/11/2006	12D1	161977	10.0	10.0	Giỏi
40	TRẦN THỊ THU UYÊN	Nữ	08/06/2006	12D1	161988	8.0	10.0	Giỏi
41	NGUYỄN THỊ YẾN VY	Nữ	15/11/2006	12D1	161992	10.0	10.0	Giỏi
42	ĐỖ THỊ THANH XUÂN	Nữ	20/04/2006	12D1	161993	10.0	10.0	Giỏi
43	NGÔ THỊ HẢI YẾN	Nữ	22/05/2006	12D1	161994	10.0	10.0	Giỏi
44	NGUYỄN HẢI YẾN	Nữ	27/12/2006	12D1	161995	10.0	10.0	Giỏi
45	PHẠM HẢI YẾN	Nữ	12/07/2006	12D1	161997	10.0	10.0	Giỏi

TT	Họ và Tên	GT	Ngày Sinh	Lớp	Số BD	Điểm LT	Điểm TH	Xếp Loại
1	NGUYỄN ĐẠT TÚ QUANG ANH	Nam	31/08/2006	12D2	160528	9.0	9.0	Giỏi
2	NGUYỄN HOÀNG TUYẾT ÁNH	Nữ	05/01/2006	12D2	160537	10.0	10.0	Giỏi
3	NGUYỄN THỊ ÁNH	Nữ	19/12/2006	12D2	160539	10.0	10.0	Giỏi
4	TRẦN NGỌC CHÂU	Nữ	26/03/2006	12D2	160548	10.0	9.50	Giỏi
5	TRẦN THỊ CHIỀU	Nữ	02/04/2006	12D2	160551	10.0	10.0	Giỏi
6	ĐỖ HẢI ĐĂNG	Nam	02/08/2006	12D2	160573	8.0	10.0	Giỏi
7	HOÀNG ANH DŨNG	Nam	30/12/2006	12D2	160562	10.0	10.0	Giỏi
8	HOÀNG MẠNH DŨNG	Nam	05/03/2006	12D2	160563	10.0	10.0	Giỏi
9	PHẠM MẠNH DŨNG	Nam	24/12/2006	12D2	160564	10.0	10.0	Giỏi
10	PHẠM THU GIANG	Nữ	21/05/2006	12D2	160578	10.0	10.0	Giỏi
11	PHÙNG THỊ GIANG	Nữ	22/04/2006	12D2	160579	10.0	10.0	Giỏi
12	NGUYỄN THỊ THU HÀ	Nữ	22/08/2006	12D2	160581	10.0	10.0	Giỏi
13	NGUYỄN ĐỨC HẢI	Nam	05/02/2006	12D2	160584	9.0	9.50	Giỏi
14	BÙI THỊ MINH HẰNG	Nữ	28/01/2006	12D2	160590	10.0	10.0	Giỏi
15	TẠ HỒNG HẠNH	Nữ	19/10/2006	12D2	160589	10.0	9.50	Giỏi
16	NGUYỄN MINH HIẾU	Nam	27/07/2006	12D2	160596	10.0	9.50	Giỏi
17	NGUYỄN VĂN HIẾU	Nam	12/08/2006	12D2	160597	10.0	10.0	Giỏi
18	TRẦN DUY HUỆNG	Nam	11/12/2006	12D2	160627	6.0	10.0	Giỏi
19	NGUYỄN QUANG HUY	Nam	17/11/2006	12D2	160613	10.0	10.0	Giỏi
20	NGUYỄN THỊ MINH KHÁNH	Nữ	20/09/2006	12D2	160638	10.0	10.0	Giỏi
21	LƯƠNG ĐIỀU KHÁNH LINH	Nữ	14/08/2006	12D2	160653	10.0	10.0	Giỏi
22	NGUYỄN PHƯƠNG LINH	Nữ	25/12/2006	12D2	160656	10.0	10.0	Giỏi
23	ĐỖ KHÁNH LY	Nữ	04/10/2006	12D2	160661	9.0	10.0	Giỏi
24	NGUYỄN KHÁNH LY	Nữ	20/02/2006	12D2	160662	10.0	10.0	Giỏi
25	TRẦN HƯƠNG LY	Nữ	14/10/2006	12D2	160664	10.0	10.0	Giỏi
26	BÙI THỊ THANH NGÂN	Nữ	20/10/2006	12D2	160674	10.0	10.0	Giỏi
27	HOÀNG MAI PHƯƠNG	Nữ	09/11/2006	12D2	160693	10.0	10.0	Giỏi
28	LÊ THỊ THU PHƯƠNG	Nữ	17/07/2006	12D2	160694	10.0	9.50	Giỏi
29	NGUYỄN HOÀNG QUÂN	Nam	17/02/2006	12D2	160700	10.0	9.50	Giỏi
30	ĐÀM ĐỨC QUÝ	Nam	04/06/2006	12D2	160705	10.0	10.0	Giỏi
31	BÙI NHƯ QUỲNH	Nữ	06/02/2006	12D2	160706	10.0	10.0	Giỏi
32	NGUYỄN THỊ DIỄM QUỲNH	Nữ	13/03/2006	12D2	160707	10.0	10.0	Giỏi
33	TRẦN NHƯ QUỲNH	Nữ	22/07/2006	12D2	160708	10.0	10.0	Giỏi
34	NGUYỄN VĂN THI	Nam	11/09/2006	12D2	160732	10.0	10.0	Giỏi
35	VŨ THỊ MINH THU	Nữ	16/12/2006	12D2	160743	10.0	10.0	Giỏi
36	ĐẶNG QUANG TIẾN	Nam	01/02/2006	12D2	160745	10.0	10.0	Giỏi
37	BÙI THỦY TRANG	Nữ	09/03/2006	12D2	160750	-1.0	-1.0	
38	LÊ NGUYỄN HUYỀN TRANG	Nữ	29/09/2006	12D2	160751	10.0	10.0	Giỏi
39	NGUYỄN THU TRANG	Nữ	07/10/2006	12D2	160753	10.0	9.0	Giỏi
40	LÊ ANH TÚ	Nữ	31/05/2006	12D2	160770	10.0	10.0	Giỏi
41	NGUYỄN HÀ VI	Nữ	18/02/2006	12D2	160777	10.0	10.0	Giỏi
42	LƯƠNG HÀ VI	Nữ	24/05/2006	12D2	161989	10.0	10.0	Giỏi
43	NGUYỄN VĂN VINH	Nam	11/01/2006	12D2	160778	10.0	10.0	Giỏi
44	LƯU CHÍ VỸ	Nam	06/05/2006	12D2	160782	10.0	10.0	Giỏi
45	NGUYỄN THỊ NHƯ Ý	Nữ	22/09/2006	12D2	160786	10.0	10.0	Giỏi
46	TRẦN THỊ HẢI YẾN	Nữ	20/01/2006	12D2	160785	10.0	10.0	Giỏi

TT	Họ và Tên		GT	Ngày Sinh	Lớp	Số BD	Điểm LT	Điểm TH	Xếp Loại
1	NGÔ HOA	ANH	Nữ	04/09/2006	12D3	161828	10.0	10.0	Giỏi
2	NGUYỄN DUY VIỆT	ANH	Nam	22/12/2006	12D3	161829	10.0	9.50	Giỏi
3	NGUYỄN THỊ NGỌC	ANH	Nữ	21/12/2006	12D3	161831	10.0	10.0	Giỏi
4	LÊ THỊ NGỌC	ÁNH	Nữ	17/06/2006	12D3	161837	10.0	10.0	Giỏi
5	NGUYỄN NGỌC	ÁNH	Nữ	27/06/2006	12D3	161838	10.0	10.0	Giỏi
6	NGUYỄN THỊ HỒNG	ÁNH	Nữ	04/12/2006	12D3	161839	10.0	10.0	Giỏi
7	ĐINH VĂN	DÂN	Nam	18/08/2006	12D3	161844	10.0	9.0	Giỏi
8	HOÀNG THUY	DƯƠNG	Nữ	03/09/2006	12D3	161850	10.0	10.0	Giỏi
9	QUÁCH THANH	HÀ	Nữ	26/12/2006	12D3	161860	10.0	10.0	Giỏi
10	ĐỖ THỊ MINH	HÀNG	Nữ	06/11/2006	12D3	161864	10.0	10.0	Giỏi
11	PHẠM THỊ THU	HÀNG	Nữ	04/12/2006	12D3	161865	10.0	10.0	Giỏi
12	ĐỖ THỊ HỒNG	HANH	Nữ	06/11/2006	12D3	161863	10.0	10.0	Giỏi
13	TRẦN NHẬT	HÀO	Nam	13/05/2006	12D3	161861	9.0	10.0	Giỏi
14	NGUYỄN NHÂN	HẬU	Nam	02/06/2006	12D3	161866	10.0	10.0	Giỏi
15	NGÔ ĐỨC	HIẾU	Nam	28/06/2006	12D3	161868	10.0	10.0	Giỏi
16	NGUYỄN KIỂM	HIẾU	Nam	22/09/2006	12D3	161871	10.0	9.50	Giỏi
17	NGUYỄN VĂN	HIẾU	Nam	20/08/2006	12D3	161872	10.0	10.0	Giỏi
18	HOÀNG QUỲNH	HƯƠNG	Nữ	22/02/2006	12D3	161889	10.0	10.0	Giỏi
19	NGUYỄN THỊ THANH	HUYỀN	Nữ	18/12/2006	12D3	161883	10.0	10.0	Giỏi
20	ĐÀO NAM	KHÁNH	Nam	25/09/2006	12D3	161890	10.0	10.0	Giỏi
21	PHẠM TRUNG	KIÊN	Nam	17/01/2006	12D3	161892	10.0	9.50	Giỏi
22	BÙI HƯƠNG	LAN	Nữ	18/09/2006	12D3	161894	10.0	10.0	Giỏi
23	NGUYỄN THỊ NGỌC	LAN	Nữ	17/04/2006	12D3	161897	10.0	10.0	Giỏi
24	NGÔ PHƯƠNG	LINH	Nữ	15/08/2006	12D3	161903	10.0	10.0	Giỏi
25	HÀ MINH	LƯƠNG	Nam	24/05/2006	12D3	161910	10.0	10.0	Giỏi
26	NGUYỄN THỊ CẨM	LY	Nữ	05/10/2006	12D3	161911	10.0	9.50	Giỏi
27	PHẠM HƯƠNG	LY	Nữ	11/04/2006	12D3	161912	10.0	10.0	Giỏi
28	HOÀNG MINH	NGỌC	Nữ	16/07/2006	12D3	161923	10.0	10.0	Giỏi
29	NGUYỄN KHÁNH	NGỌC	Nữ	12/09/2006	12D3	161924	10.0	10.0	Giỏi
30	NGUYỄN THỊ NHƯ	NGUYỆT	Nữ	05/11/2006	12D3	161926	10.0	10.0	Giỏi
31	NGUYỄN THỊ	NHUNG	Nữ	22/02/2006	12D3	161928	10.0	9.50	Giỏi
32	TẠ THỊ	NHUNG	Nữ	05/01/2006	12D3	161929	10.0	10.0	Giỏi
33	LÊ VĂN	PHÚC	Nam	22/06/2006	12D3	161932	9.0	10.0	Giỏi
34	TRẦN HIẾU	PHƯƠNG	Nữ	01/09/2006	12D3	161934	8.0	10.0	Giỏi
35	NGÔ HỒNG	PHƯƠNG	Nữ	06/09/2006	12D3	161935	10.0	10.0	Giỏi
36	NGUYỄN THỊ MINH	PHƯƠNG	Nữ	09/09/2006	12D3	161936	10.0	10.0	Giỏi
37	NGÔ VĂN HUỲNH	QUANG	Nam	12/08/2006	12D3	161937	10.0	9.50	Giỏi
38	PHAN THỊ	SEN	Nữ	21/01/2006	12D3	161944	10.0	10.0	Giỏi
39	NGUYỄN VĂN	TÀI	Nam	18/11/2006	12D3	161946	10.0	10.0	Giỏi
40	NGUYỄN VĂN	THANH	Nam	19/04/2006	12D3	161948	10.0	9.50	Giỏi
41	NGUYỄN NGỌC	THẢO	Nữ	27/06/2006	12D3	161953	9.0	10.0	Giỏi
42	VƯƠNG ANH	THO	Nữ	21/09/2006	12D3	161958	10.0	10.0	Giỏi
43	TRẦN MINH	THUẬN	Nam	03/11/2006	12D3	161961	10.0	10.0	Giỏi
44	NGÔ KIỀU	TRANG	Nữ	19/06/2006	12D3	161967	10.0	10.0	Giỏi
45	LƯU VIỆT	TRINH	Nữ	24/12/2006	12D3	161973	10.0	10.0	Giỏi
46	NGUYỄN ANH	TUẤN	Nam	28/10/2006	12D3	161981	10.0	9.50	Giỏi

TT	Họ và Tên		GT	Ngày Sinh	Lớp	Số BD	Điểm LT	Điểm TH	Xếp Loại
1	BÙI NGUYỄN VIỆT	ANH	Nam	25/02/2006	12D4	160521	9.50	9.50	Giỏi
2	LÊ LAN	ANH	Nữ	27/03/2006	12D4	160525	10.0	9.0	Giỏi
3	NGUYỄN CÔNG	ANH	Nam	16/05/2006	12D4	160527	10.0	9.50	Giỏi
4	NGUYỄN TUẤN	ANH	Nam	09/02/2006	12D4	160532	10.0	9.50	Giỏi
5	NGUYỄN VĂN VIỆT	ANH	Nam	06/01/2006	12D4	160534	9.50	10.0	Giỏi
6	NGUYỄN VĂN	BẮC	Nam	23/04/2006	12D4	160543	10.0	9.50	Giỏi
7	DƯƠNG MINH	CHIẾN	Nam	30/12/2006	12D4	160550	10.0	10.0	Giỏi
8	NGÔ TIẾN	ĐẠT	Nam	02/11/2006	12D4	160569	10.0	9.50	Giỏi
9	NGUYỄN TIẾN	ĐẠT	Nam	06/06/2006	12D4	160572	10.0	9.50	Giỏi
10	NGUYỄN THỊ	DIỄM	Nữ	24/10/2006	12D4	160555	7.0	10.0	Giỏi
11	NGUYỄN MINH	ĐỨC	Nam	28/07/2006	12D4	160576	10.0	10.0	Giỏi
12	PHAN MINH	ĐỨC	Nam	25/01/2006	12D4	160577	10.0	10.0	Giỏi
13	NGUYỄN THỊ	HẢI	Nữ	07/11/2006	12D4	160585	10.0	10.0	Giỏi
14	NGUYỄN THỊ	HẢI	Nữ	29/04/2006	12D4	160586	10.0	10.0	Giỏi
15	LÊ THỊ THU	HIỀN	Nữ	25/11/2006	12D4	160598	8.0	10.0	Giỏi
16	NGUYỄN LÊ ÁNH	HIỀN	Nữ	10/08/2006	12D4	160599	8.0	10.0	Giỏi
17	NGUYỄN THỊ NGỌC	HIỀN	Nữ	04/01/2006	12D4	160600	7.0	9.50	Khá
18	PHAN THỊ THU	HIỀN	Nữ	04/05/2006	12D4	160602	8.0	10.0	Giỏi
19	LƯU NGỌC	HIỆU	Nam	27/07/2006	12D4	160595	10.0	10.0	Giỏi
20	NGUYỄN HỮU	HIỆU	Nam	06/11/2006	12D4	161870	10.0	10.0	Giỏi
21	NGUYỄN VIỆT	HÙNG	Nam	23/01/2006	12D4	160626	10.0	9.0	Giỏi
22	NGUYỄN THỊ HOÀI	HƯƠNG	Nữ	27/10/2006	12D4	160630	10.0	10.0	Giỏi
23	NGUYỄN THỊ THU	HƯƠNG	Nữ	05/10/2006	12D4	160631	10.0	10.0	Giỏi
24	TRẦN VIỆT	KHOA	Nam	07/10/2006	12D4	160641	6.0	10.0	Giỏi
25	NGUYỄN THỊ MỸ	LỆ	Nữ	19/02/2006	12D4	160648	10.0	10.0	Giỏi
26	VƯƠNG THỊ MỸ	LỆ	Nữ	01/01/2006	12D4	160649	10.0	9.50	Giỏi
27	ĐẶNG THÙY	LINH	Nữ	16/02/2006	12D4	160651	9.0	10.0	Giỏi
28	ĐINH THỊ DIỆU	LINH	Nữ	12/12/2006	12D4	160652	10.0	10.0	Giỏi
29	NGUYỄN MAI	LINH	Nữ	02/06/2006	12D4	160654	9.0	10.0	Giỏi
30	LƯU QUANG	MINH	Nam	10/07/2006	12D4	160669	10.0	10.0	Giỏi
31	VŨ HỒNG	NGA	Nữ	15/10/2006	12D4	160673	10.0	10.0	Giỏi
32	LÊ MINH	NGỌC	Nữ	21/12/2006	12D4	160680	9.0	10.0	Giỏi
33	LƯU LINH	NHI	Nữ	30/12/2006	12D4	160685	10.0	10.0	Giỏi
34	NGUYỄN ANH	QUÂN	Nam	05/10/2006	12D4	160699	10.0	9.50	Giỏi
35	NGUYỄN MINH	QUÂN	Nam	21/07/2006	12D4	160701	10.0	10.0	Giỏi
36	NGUYỄN VĂN	QUYỀN	Nam	24/01/2006	12D4	160704	9.0	9.50	Giỏi
37	ĐẶNG THỊ MINH	TÂM	Nữ	21/09/2006	12D4	160715	10.0	10.0	Giỏi
38	ĐINH CHÍ	THÀNH	Nam	15/05/2006	12D4	160718	10.0	10.0	Giỏi
39	NGÔ TRUNG	THÀNH	Nam	07/05/2006	12D4	160719	10.0	10.0	Giỏi
40	NGUYỄN PHƯƠNG	THẢO	Nữ	20/09/2006	12D4	160721	10.0	10.0	Giỏi
41	TRƯƠNG THỊ	THẢO	Nữ	24/10/2006	12D4	160726	10.0	10.0	Giỏi
42	NGUYỄN VIỆT	THỊNH	Nam	15/07/2006	12D4	160733	10.0	10.0	Giỏi
43	LÊ ANH	THƯ	Nữ	02/11/2006	12D4	160741	10.0	10.0	Giỏi
44	VŨ BÁ	TỎI	Nam	22/01/2006	12D4	160748	10.0	9.50	Giỏi
45	NGUYỄN VIỆT	TRƯỜNG	Nam	16/04/2006	12D4	160765	10.0	10.0	Giỏi
46	ĐẶNG ANH	TUẤN	Nam	02/12/2006	12D4	160766	10.0	10.0	Giỏi
47	NGÔ ÁNH	TUYẾT	Nữ	26/05/2006	12D4	160769	10.0	10.0	Giỏi

TT	Họ và Tên		GT	Ngày Sinh	Lớp	Số BD	Điểm LT	Điểm TH	Xếp Loại
1	BÙI THỊ PHƯƠNG	ANH	Nữ	13/11/2006	12D5	160522	10.0	9.50	Giỏi
2	NGUYỄN THÁI VIỆT	ANH	Nam	29/11/2006	12D5	160531	10.0	9.0	Giỏi
3	NGUYỄN HỒNG	ÁNH	Nữ	25/09/2006	12D5	160538	10.0	10.0	Giỏi
4	TRẦN THỊ MINH	ÁNH	Nữ	28/08/2006	12D5	160541	10.0	9.0	Giỏi
5	TRẦN XUÂN	CẢNH	Nam	14/05/2006	12D5	160546	10.0	10.0	Giỏi
6	NGUYỄN THÀNH	ĐỒ	Nam	04/04/2006	12D5	160575	8.0	10.0	Giỏi
7	ĐỖ TIỀN	DỪNG	Nam	04/11/2006	12D5	160561	10.0	10.0	Giỏi
8	ĐÀO VĂN	DUY	Nam	26/08/2006	12D5	160556	10.0	10.0	Giỏi
9	NGUYỄN ANH	DUY	Nam	14/09/2006	12D5	160557	10.0	10.0	Giỏi
10	NGUYỄN THỊ THANH	HÀ	Nữ	15/08/2006	12D5	160580	10.0	10.0	Giỏi
11	NGUYỄN THỊ THU	HẰNG	Nữ	17/07/2006	12D5	160593	10.0	9.50	Giỏi
12	NGUYỄN THỊ HỒNG	HANH	Nữ	12/03/2006	12D5	160588	10.0	10.0	Giỏi
13	NGUYỄN ĐỨC NHẬT	HÀO	Nam	15/06/2006	12D5	160582	10.0	10.0	Giỏi
14	NGUYỄN XUÂN	HÙNG	Nam	09/07/2006	12D5	160623	10.0	9.50	Giỏi
15	TRẦN MẠNH	HÙNG	Nam	07/12/2005	12D5	160624	10.0	10.0	Giỏi
16	ĐÀO XUÂN	HÙNG	Nam	05/09/2006	12D5	160625	10.0	10.0	Giỏi
17	NGUYỄN THỊ	HƯỜNG	Nữ	19/07/2006	12D5	160629	10.0	10.0	Giỏi
18	NGUYỄN THU	HƯỜNG	Nữ	13/05/2006	12D5	160632	10.0	9.50	Giỏi
19	NGUYỄN VĂN	KHÁNH	Nam	01/09/2006	12D5	160639	10.0	9.50	Giỏi
20	ĐỖ TRUNG	KIÊN	Nam	24/03/2006	12D5	160643	10.0	10.0	Giỏi
21	VÕ NGỌC TRUNG	KIÊN	Nam	27/08/2006	12D5	160644	10.0	10.0	Giỏi
22	NGUYỄN NGỌC KHÁNH	LINH	Nữ	20/03/2006	12D5	160655	10.0	10.0	Giỏi
23	ĐINH THẢO	LY	Nữ	23/10/2006	12D5	160660	8.0	10.0	Giỏi
24	PHẠM NGỌC	LY	Nữ	22/09/2006	12D5	160663	10.0	10.0	Giỏi
25	HOÀNG THỊ HẢI	LÝ	Nữ	19/04/2006	12D5	160667	10.0	10.0	Giỏi
26	NGUYỄN HẢI	NAM	Nam	13/08/2006	12D5	160672	10.0	10.0	Giỏi
27	NGUYỄN THÚY	NGÂN	Nữ	02/08/2006	12D5	160676	9.0	10.0	Giỏi
28	PHẠM THỊ HỒNG	NGỌC	Nữ	22/09/2006	12D5	160681	9.0	10.0	Giỏi
29	NGUYỄN ÁNH	NGUYỆT	Nữ	15/08/2006	12D5	160683	9.0	10.0	Giỏi
30	HOÀNG THỊ	NHUNG	Nữ	14/06/2006	12D5	160686	7.0	9.50	Khá
31	LƯU THỊ HỒNG	NHUNG	Nữ	18/01/2006	12D5	160687	9.0	10.0	Giỏi
32	NGUYỄN ĐỨC	PHÚC	Nam	01/12/2006	12D5	160691	9.0	9.50	Giỏi
33	LƯU THU	PHƯƠNG	Nữ	10/06/2006	12D5	160695	10.0	10.0	Giỏi
34	NGUYỄN THỂ	QUÂN	Nam	23/09/2006	12D5	160702	10.0	10.0	Giỏi
35	VƯƠNG THÚY	QUỲNH	Nữ	01/01/2006	12D5	160709	10.0	10.0	Giỏi
36	LÊ THANH	TÂM	Nữ	05/09/2006	12D5	160716	10.0	9.50	Giỏi
37	LƯU THỊ THANH	THẢO	Nữ	17/09/2006	12D5	160720	10.0	10.0	Giỏi
38	PHAN THỊ	THỦY	Nữ	30/01/2006	12D5	160738	10.0	10.0	Giỏi
39	CHU THỊ THU	THỦY	Nữ	26/11/2006	12D5	160739	10.0	10.0	Giỏi
40	PHẠM THU	TRÀ	Nữ	18/07/2006	12D5	160761	10.0	10.0	Giỏi
41	NGUYỄN THỊ THU	TRANG	Nữ	19/08/2006	12D5	160752	10.0	10.0	Giỏi
42	NGUYỄN THỦY	TRANG	Nữ	25/10/2006	12D5	160754	10.0	9.50	Giỏi
43	VŨ THỊ	TRANG	Nữ	05/08/2006	12D5	160758	10.0	10.0	Giỏi
44	VŨ THỊ THU	TRANG	Nữ	23/08/2006	12D5	160759	10.0	10.0	Giỏi
45	NGUYỄN PHÚ	TRỌNG	Nam	14/09/2006	12D5	160762	10.0	10.0	Giỏi
46	TẠ QUANG	VŨ	Nam	12/02/2006	12D5	160780	10.0	10.0	Giỏi

TT	Họ và Tên		GT	Ngày Sinh	Lớp	Số BD	Điểm LT	Điểm TH	Xếp Loại
1	NGUYỄN LAN	ANH	Nữ	01/05/2006	12D6	160529	9.50	10.0	Giỏi
2	PHAN THỊ NGỌC	ÁNH	Nữ	21/10/2006	12D6	160540	10.0	10.0	Giỏi
3	TRẦN QUỲNH	CHÂU	Nữ	19/01/2006	12D6	160549	10.0	10.0	Giỏi
4	ĐỖ ĐỨC	ĐẠI	Nam	27/06/2005	12D6	160566	10.0	10.0	Giỏi
5	NGUYỄN TIẾN	ĐẠT	Nam	14/12/2006	12D6	160570	6.0	10.0	Giỏi
6	LÊ THỊ	ĐOAN	Nữ	09/03/2006	12D6	160574	10.0	10.0	Giỏi
7	NGUYỄN HUYỀN	DƯƠNG	Nữ	05/12/2006	12D6	160565	10.0	10.0	Giỏi
8	NGUYỄN NHƯ	DUY	Nam	09/01/2006	12D6	160558	10.0	10.0	Giỏi
9	NGUYỄN THANH	HẰNG	Nữ	11/04/2006	12D6	160592	7.0	10.0	Giỏi
10	NGUYỄN HỒNG	HẠNH	Nữ	05/10/2006	12D6	160587	10.0	10.0	Giỏi
11	NGUYỄN THỊ THU	HIỀN	Nữ	07/05/2005	12D6	160601	8.0	10.0	Giỏi
12	HÀ HỮU	HIỆU	Nam	15/04/2006	12D6	160604	7.0	9.50	Khá
13	BÙI THỊ THU	HOÀI	Nữ	19/09/2006	12D6	160605	7.0	10.0	Giỏi
14	NGUYỄN LÊ	HOÀNG	Nam	24/08/2006	12D6	160607	10.0	10.0	Giỏi
15	ĐOÀN HỮU	HUÂN	Nam	15/12/2006	12D6	160610	8.0	10.0	Giỏi
16	NGUYỄN THỊ	HUỆ	Nữ	20/02/2006	12D6	160611	7.0	10.0	Giỏi
17	NGUYỄN MẠNH	HÙNG	Nam	18/10/2006	12D6	160622	10.0	10.0	Giỏi
18	TRỊNH HOÀI THU	HUYỀN	Nữ	30/07/2006	12D6	160618	10.0	10.0	Giỏi
19	LÊ MINH	KHA	Nam	10/02/2006	12D6	160635	10.0	10.0	Giỏi
20	ĐẶNG NGỌC	KHÁNH	Nam	02/02/2006	12D6	160636	10.0	9.50	Giỏi
21	PHAN XUÂN	LÂM	Nam	23/01/2006	12D6	160647	10.0	10.0	Giỏi
22	NGUYỄN THỊ THANH	LAN	Nữ	24/10/2006	12D6	160645	10.0	10.0	Giỏi
23	TRẦN THỊ BÍCH	LAN	Nữ	06/11/2006	12D6	160646	10.0	10.0	Giỏi
24	TRƯƠNG PHƯƠNG	LY	Nữ	13/08/2006	12D6	160665	10.0	10.0	Giỏi
25	LƯU DUY	NGHĨA	Nam	22/03/2006	12D6	160678	10.0	10.0	Giỏi
26	NGUYỄN VĂN	NGHIỆP	Nam	17/10/2006	12D6	160677	10.0	10.0	Giỏi
27	CAO VĂN	NGỌC	Nam	13/11/2006	12D6	160679	10.0	10.0	Giỏi
28	VŨ THỊ HỒNG	PHÚC	Nữ	11/12/2006	12D6	160692	10.0	10.0	Giỏi
29	VƯƠNG BẢO	QUÂN	Nam	24/12/2006	12D6	160703	10.0	10.0	Giỏi
30	NGUYỄN VĂN	QUANG	Nam	14/10/2006	12D6	160696	10.0	9.0	Giỏi
31	VŨ TIẾN	QUANG	Nam	06/02/2006	12D6	160698	10.0	10.0	Giỏi
32	VŨ HÀ	THẠCH	Nam	09/11/2006	12D6	160728	10.0	10.0	Giỏi
33	HOÀNG HỮU	THẮNG	Nam	27/08/2006	12D6	160729	10.0	10.0	Giỏi
34	TRẦN VĂN	THẮNG	Nam	19/11/2006	12D6	160731	6.0	10.0	Giỏi
35	NGUYỄN PHƯƠNG	THẢO	Nữ	17/01/2006	12D6	160722	4.0	10.0	Khá
36	NGUYỄN THỊ DIỆU	THẢO	Nữ	06/08/2006	12D6	160724	7.0	10.0	Giỏi
37	NGUYỄN THỊ	THU	Nữ	01/01/2006	12D6	160736	10.0	10.0	Giỏi
38	VŨ THANH	THƯ	Nữ	20/10/2006	12D6	160742	10.0	9.50	Giỏi
39	NGUYỄN VĂN	THỰC	Nam	03/11/2006	12D6	160744	10.0	10.0	Giỏi
40	NGUYỄN NHÂN	TIẾN	Nam	08/11/2006	12D6	160746	10.0	9.50	Giỏi
41	PHAN QUỲNH	TRANG	Nữ	10/12/2006	12D6	160755	10.0	10.0	Giỏi
42	PHAN VĂN	TRUNG	Nam	11/03/2006	12D6	160764	10.0	10.0	Giỏi
43	NGUYỄN THỊ	VÂN	Nữ	03/04/2006	12D6	160776	10.0	10.0	Giỏi
44	LÊ QUỐC	VƯƠNG	Nam	27/08/2006	12D6	160781	10.0	10.0	Giỏi
45	NGUYỄN THỊ HẢI	YẾN	Nữ	25/10/2006	12D6	160784	10.0	10.0	Giỏi

TT	Họ và Tên		GT	Ngày Sinh	Lớp	Số BD	Điểm LT	Điểm TH	Xếp Loại
1	BÙI HOÀNG	ANH	Nam	06/07/2006	12D7	160520	9.0	9.50	Giỏi
2	ĐỖ VƯƠNG	ANH	Nữ	15/08/2006	12D7	160523	10.0	10.0	Giỏi
3	LÊ NGỌC	ANH	Nữ	05/11/2005	12D7	160526	10.0	9.0	Giỏi
4	NGUYỄN LAN	ANH	Nữ	04/10/2006	12D7	160530	10.0	9.50	Giỏi
5	VŨ PHƯƠNG	ANH	Nữ	25/10/2006	12D7	160536	10.0	9.50	Giỏi
6	NGUYỄN HỮU	BẢO	Nam	16/09/2006	12D7	160542	10.0	9.50	Giỏi
7	NGUYỄN THỊ NGỌC	CHÂM	Nữ	17/02/2006	12D7	160547	10.0	10.0	Giỏi
8	HOÀNG THÀNH	ĐẠT	Nam	18/03/2006	12D7	160568	8.0	10.0	Giỏi
9	NGUYỄN TIẾN	ĐẠT	Nam	22/01/2006	12D7	160571	10.0	9.50	Giỏi
10	BÙI ĐỨC	DŨNG	Nam	01/08/2006	12D7	160560	10.0	10.0	Giỏi
11	LÊ HỮU	HẢI	Nam	03/09/2006	12D7	160583	10.0	10.0	Giỏi
12	ĐẶNG THỊ	HÀNG	Nữ	05/07/2006	12D7	160591	10.0	10.0	Giỏi
13	PHẠM VĂN	HOÀN	Nam	10/07/2006	12D7	160606	10.0	10.0	Giỏi
14	NGUYỄN THỊ THÚY	HỒNG	Nữ	25/08/2006	12D7	160609	10.0	10.0	Giỏi
15	BÙI ĐÌNH	HÙNG	Nam	09/06/2006	12D7	160619	10.0	10.0	Giỏi
16	ĐÀO MẠNH	HÙNG	Nam	06/05/2006	12D7	160621	10.0	9.50	Giỏi
17	ĐẶNG THANH	HUYỀN	Nữ	02/05/2006	12D7	160615	10.0	10.0	Giỏi
18	NGUYỄN THỊ	HUYỀN	Nữ	18/12/2006	12D7	160617	10.0	10.0	Giỏi
19	DƯƠNG VĂN	KIÊN	Nam	06/03/2006	12D7	160642	10.0	10.0	Giỏi
20	ĐẶNG NHẬT	LINH	Nữ	05/02/2006	12D7	160650	10.0	10.0	Giỏi
21	TRẦN THỊ KHÁNH	LINH	Nữ	03/02/2005	12D7	160657	10.0	9.50	Giỏi
22	TRẦN ĐỨC	LƯƠNG	Nam	31/10/2006	12D7	160659	10.0	10.0	Giỏi
23	VŨ VĂN	MẠNH	Nam	19/10/2006	12D7	160668	10.0	10.0	Giỏi
24	TRẦN QUANG	MINH	Nam	31/10/2006	12D7	160670	10.0	10.0	Giỏi
25	TRƯƠNG BẢO	NGỌC	Nam	07/02/2006	12D7	160682	10.0	10.0	Giỏi
26	NGUYỄN THỊ	NGUYỆT	Nữ	15/12/2006	12D7	160684	10.0	10.0	Giỏi
27	TRẦN TẤN	QUANG	Nam	19/02/2006	12D7	160697	10.0	10.0	Giỏi
28	NGUYỄN KHẢ	SANG	Nam	28/12/2006	12D7	160710	10.0	10.0	Giỏi
29	LÊ THÁI	SƠN	Nam	12/03/2006	12D7	160711	10.0	10.0	Giỏi
30	VÕ VĂN	SƠN	Nam	01/10/2006	12D7	160714	10.0	9.50	Giỏi
31	VŨ HỒNG	THÁI	Nam	01/11/2006	12D7	160717	10.0	10.0	Giỏi
32	NGUYỄN DUY CHIẾN	THẮNG	Nam	19/03/2006	12D7	160730	10.0	10.0	Giỏi
33	NGUYỄN THỊ	THẢO	Nữ	30/05/2006	12D7	160723	10.0	10.0	Giỏi
34	TẠ THU	THẢO	Nữ	26/03/2006	12D7	160725	10.0	10.0	Giỏi
35	ĐỖ VIỆT	THÔNG	Nam	30/04/2006	12D7	160734	10.0	10.0	Giỏi
36	ĐÌNH THỊ MINH	THU	Nữ	28/08/2006	12D7	160735	10.0	10.0	Giỏi
37	LÊ PHƯƠNG	THÚY	Nữ	26/10/2006	12D7	160740	10.0	10.0	Giỏi
38	NGUYỄN THU	TRÀ	Nữ	23/03/2006	12D7	160760	10.0	10.0	Giỏi
39	TẠ NGỌC KIỀU	TRANG	Nữ	21/05/2006	12D7	160756	10.0	10.0	Giỏi
40	TRƯƠNG BÁ	TRỌNG	Nam	06/12/2006	12D7	160763	10.0	10.0	Giỏi
41	LƯU NGỌC	TÚ	Nam	30/11/2006	12D7	160771	10.0	9.50	Giỏi
42	NGUYỄN ANH	TÚ	Nam	15/07/2006	12D7	160772	10.0	10.0	Giỏi
43	NGUYỄN NHƯ ANH	TÚ	Nam	20/12/2006	12D7	160773	10.0	10.0	Giỏi
44	NGUYỄN TUẤN	TÚ	Nữ	27/12/2006	12D7	161986	10.0	10.0	Giỏi